TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày: 04-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Bà Trần Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Mai Huỳnh Thanh T, tên gọi khác: không có, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh Tr (đã chết) và bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không (đã được xóa), tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-7-2022 đến ngày 17-7-2022 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Địa chỉ: Số 24, đường V, khu phố 1, phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh V, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Nhân viên.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn B. Địa chỉ: Lô 43-16, đường N14, khu công nghiệp P thuộc xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Teng Hai T, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L, chức vụ: Nhân viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2019, Mai Huỳnh Thanh T làm công nhân Công ty B trong Khu công nghiệp Phước Đông - Bời Lời thuộc xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. T lợi dụng sơ hở trong quản lý xe môtô của bảo vệ công ty nên nảy sinh ý định lén lút dùng tay mở cốp xe trong nhà giữ xe để lấy thẻ giữ xe, dẫn xe ra cổng công ty, đưa thẻ giữ xe cho bảo vệ kiểm tra và dẫn bộ xe ra khỏi cổng, sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 03-02-2021 đến ngày 24-02-2021, T đã 03 lần thực hiện trộm cắp xe môtô tại nhà giữ xe của Công ty B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 03-02-2021, T đi bộ đến lầu 1 nhà giữ xe của công ty quan sát thấy không có bảo vệ nên lén lút dùng tay mở cốp của các xe môtô trong nhà giữ xe để tìm thẻ giữ xe. Khi đến xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 61G-403.73 của Công ty B giao cho anh Phạm Văn L là nhân viên công ty quản lý thì T phát hiện khóa cốp xe bị hư, trong cốp xe có thẻ giữ xe. T lấy thẻ giữ xe, rồi dẫn bộ xe ra cổng công ty, đưa thẻ giữ xe cho bảo vệ kiểm tra và dẫn bộ xe ra khỏi cổng. T đem xe môtô biển số 61G-403.73 đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã P bán cho người tên T1 không rõ lý lịch được 1.500.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04-02-2021, tại nhà giữ xe của công ty, cũng với cách thức nêu trên, T lấy trộm xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70L1-195.72 của Công ty B giao cho anh L quản lý. Sau đó, T đem xe trộm được bán cho T1 được 3.000.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24-02-2021, tại nhà giữ xe của công ty, cũng với cách thức nêu trên, T lấy trộm xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70U2-2671 của Công ty B giao cho anh L quản lý. Sau đó, T đem xe trộm được bán cho ông M được 3.000.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 29-3-2021 và số 50 ngày 29-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 61G1-403.73 trị giá 5.700.000 đồng; Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70L1-195.72 trị giá 6.500.000 đồng; Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70U2-2671 trị giá 8.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L yêu cầu bồi thường 20.400.000 đồng, bị cáo T chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.400.000 đồng.

Đối với người tên T1 không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của ông M mua xe biển số 70U2-2671 nhưng M không thừa nhận và không có chứng cứ thể hiện M mua xe do bị cáo T trộm nên không xử lý.

Cáo trạng số 108/CT-VKSGD ngày 05-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Mai Huỳnh Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Từ ngày 03-02-2021 đến ngày 24-02-2021, tại Công ty B bị cáo Mai Huỳnh Thanh T đã lén lút dùng tay mở cốp xe lấy thẻ giữ xe, dẫn bộ xe ra cổng công ty đưa thẻ giữ xe cho bảo vệ kiểm tra và dẫn xe ra khỏi cổng lấy trộm 03 xe môtô. Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 29-3-2021 và số 50 ngày 29-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 61G1-403.73 trị giá 5.700.000 đồng; Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70L1-195.72 trị giá 6.500.000 đồng; Xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70U2-2671 trị giá 8.200.000 đồng. Tổng giá trị 03 xe môtô là 20.400.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 108/CT-VKSGD ngày 06-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Mai Huỳnh Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã lén lút lấy tài sản giao cho bị hại quản lý nhằm mục đích chiếm đoạt. Sau khi lấy được tài sản bị cáo mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Với hành vi của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty B yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 20.400.000 đồng do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền này cho Công ty Billion là có căn cứ.

[7] Đối với người tên T1 không rõ lý lịch và ông M không thừa nhận và không có chứng cứ thể hiện ông M mua xe do bị cáo T trộm nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đáp ứng được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.020.000 đồng tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Huỳnh Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 14-07-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự;

Buộc bị cáo T bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B số tiền 20.4000.000 (hai mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.020.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.C THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đình Văn